

**PHÒNG ĐÀO TẠO**

**LỊCH SINH HOẠT LỚP HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2018 -2019**  
**KHOA SƯ PHẠM KỸ THUẬT**

| <i>Thứ</i> | <i>Lớp sinh viên</i>                                                                                                                            | <i>Lớp sinh hoạt</i> | <i>Tuần</i> | <i>Tiết</i> | <i>Họ và tên giáo viên</i> |       | <i>Giảng đường</i> |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-------------|-------------|----------------------------|-------|--------------------|
| 6          | K49SCK,K49SKD,K50SKD.01                                                                                                                         | K49SCK               | 1 4 8 1 5   | 11          | Nguyễn Thị Thu             | Dung  | A10-301            |
| 5          | K2CN-ĐĐT.01,<br>K2CN-ĐĐT.02<br>(K50)                                                                                                            | K2CND                | 1 4 8 1 5   | 12          | Trần Thị Thanh             | Huyền | A10-304            |
| 5          | K2 CN-CTM.01<br>(K50)                                                                                                                           | K2CNM                | 1 4 8 1 5   | 12          | Phạm Thanh                 | Cường | A10-502            |
| 5          | K53SK.01, K53CN-ĐĐT.01                                                                                                                          | K53SK                | 1 4 8 1 5   | 12          | Nguyễn Thị Mai             | Hương | A10-403            |
| 5          | K53CN-CTM.01,<br>K54CN-CTM.01                                                                                                                   | K53CN                | 1 4 8 1 5   | 12          | Nguyễn Thị Thu             | Dung  | A10-204            |
| 5          | K54CN-ĐĐT.02                                                                                                                                    | 54CND2               | 1 4 8 1 5   | 12          | Trần Thị Vân               | Anh   | A10-301            |
| 6          | K54CN-ĐĐT.01                                                                                                                                    | 54CND1               | 1 4 8 1 5   | 12          | Lê Thị Thúy                | Ngân  | A10-204            |
| 6          | K1CN-ĐĐT.01,<br>K1CN-ĐĐT.02,<br>K1CN-ĐĐT.03,<br>K1CN-CTM.01,<br>K45SCK.01,<br>K45SKT.01,<br>K46SCK.01,<br>K46SKĐ.01,<br>K46SKT.01,<br>K47SKĐ.01 | K1CN                 | 1 4 8 1 5   | 12          | Phạm Thanh                 | Cường | A10-103            |
| 6          | K51SKĐ.01, K51CN-CTM.01                                                                                                                         | K51SKD               | 1 4 8 1 5   | 12          | Lê Thị Quỳnh               | Trang | A10-404            |
| 6          | K51CN-ĐĐT.01                                                                                                                                    | K51CND               | 1 4 8 1 5   | 12          | Lại Thị Thanh              | Hoa   | A10-304            |
| 6          | K52CN-ĐĐT.01                                                                                                                                    | K52CND               | 1 4 8 1 5   | 12          | Trần Thị Vân               | Anh   | A10-502            |
| 6          | K52SKĐ.01,K52CN-CTM.01                                                                                                                          | K52SKD               | 1 4 8 1 5   | 12          | Nguyễn Thị Thu             | Dung  | A10-202            |
| 6          | K54CN-ĐĐT.01                                                                                                                                    | 54CND1               | 1 4 8 1 5   | 12          | Lê Thị Thúy                | Ngân  | A10-204            |

**Người lập biểu**

*Thái Nguyên, ngày 05 tháng 09 năm 2018*

**KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO**  
**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

**Dương Thị Mai Hương**

**TS. Vũ Lai Hoàng**